

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 04 - 11 - 2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Phạm Trọng H**, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Khóm A, TT C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông **Đỗ Trí T** và bà **Huỳnh P**

Cư trú tại: Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

*Ông H là nguyên đơn trình bày:* Ông và ông T, bà P có mối quan hệ quen biết nhau (gọi nhau bằng Ní). Ông T, bà P kinh doanh khu vui chơi trẻ em tên Thỏ Trắng tại địa chỉ Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình (địa chỉ đăng ký thường trú tại Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình), và nhiều nơi ở Cà Mau, các tỉnh khác. Nghe ông T, bà P nói đang lập thủ tục vay Ngân hàng nhưng chưa giải ngân kịp để trả tiền hàng cho các khu vui chơi nên đến gặp ông để hỏi vay số tiền 800.000.000đ. Hứa khi nào Ngân hàng giải ngân thì sẽ trả lại ngay. Do chỗ thân quen nên ông đồng ý cho ông T, bà P vay và đã chuyển nhiều đợt đến ngày 14/4/2021 ông T viết biên nhận số tiền vay là 800.000.000đ, lãi suất tự thỏa thuận. Sau đó, ông T, bà P không thực hiện việc trả nợ theo lời hứa, ông có gọi điện thoại cho vợ chồng ông T, bà P nhưng không liên lạc được và khi đến nhà nhiều lần đều không gặp, cố tình lẩn trốn không trả nợ.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà P phải trả cho ông số tiền vốn vay là 800.000.000đ và yêu cầu tính lãi như sau:  $800.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 6,5 \text{ tháng (từ ngày 14/4/2021 đến ngày 29/10/2021)} = 86.320.000đ$ .

Tổng cộng vốn và lãi ông T, bà P phải trả cho ông là 886.320.000đ (Tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

*Đối với ông Đỗ Trí T và bà Huỳnh P là bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông T, bà P vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là ông Phạm Trọng H và bị đơn là ông Đỗ Trí T, bà Huỳnh P thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông T, bà P là bị đơn có địa chỉ cư trú tại Ấp 9, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng ông T, bà P vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông H với ông T, bà P được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Khi giao kết hợp đồng vay tài sản bằng miệng giữa ông H và ông T, bà P không xác lập hợp đồng vay bằng văn bản, nhưng thể hiện bằng phiếu chuyển tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Cái Nước và biên nhận nhận tiền của ông T, có ghi nhận thời gian và số tiền vay là 800.000.000đ.

Cụ thể: Theo bản sao kê của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Cái Nước từ ngày 14/4/2021 đến ngày 15/4/2021 thể hiện số tiền chuyển và biên nhận ngày 14/4/2021 ông T nhận số tiền 800.000.000đ, lãi suất các bên tự thỏa thuận. Như vậy, có căn cứ xác định ông T vay tiền của ông H 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) nên ông T, bà P có trách nhiệm trả cho ông H số tiền đã vay.

[4] Đối với ông T, bà P không có ý kiến gì đến khoản nợ mà ông H yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận thực tế, bản sao kê Ngân hàng để xác định khoản tiền vay và tính lãi theo yêu cầu của ông H trên cơ sở pháp luật quy định để điều chỉnh cho phù hợp. Hiện ông T, bà P không có tài liệu, ý kiến gửi để xác định khoản vay này, trường hợp ông T, bà P có chứng cứ đã thanh toán cho ông H khoản tiền trên và có tranh chấp thì có quyền yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[5] Xét yêu cầu của ông H tại phiên tòa có điều chỉnh thời gian tính tiền lãi, cụ thể: Buộc ông T, bà P phải thanh toán cho ông số tiền là 886.320.000đ

trong đó: vốn 800.000.000đ và lãi 86.320.000đ (cách tính lãi:  $800.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 6 \text{ tháng } 15 \text{ ngày}$  (từ ngày 14/4/2021 đến ngày 29/10/2021) = 86.320.000đ. Về phương pháp tính lãi và thời gian tính lãi của ông H, Hội đồng xét xử đã xem xét mức lãi và thời gian tính lãi của ông H chưa đến ngày xét xử là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận mà không cần điều chỉnh lại.

Như vậy, số tiền ông T, bà P có trách nhiệm thanh toán cho ông H là 886.320.000đ (trong đó: vốn vay 800.000.000đ và lãi 86.320.000đ).

[6] Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên ông T, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trọng H đối với ông Đỗ Trí T và bà Huỳnh P.

Buộc ông Đỗ Trí T và bà Huỳnh P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Trọng H số tiền là 886.320.000đ (Tám trăm tám mươi sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó: vốn vay 800.000.000đ và lãi 86.320.000đ.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà P không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đỗ Trí T và bà Huỳnh P phải nộp án phí số tiền 38.589.000đ (chưa nộp).

Ông H không phải nộp án phí sơ thẩm. Vào ngày 07/6/2021 ông H đã dự nộp số tiền 18.000.000đ tại lai số 0011664 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T, bà P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Diệp Chí Nguyên**